

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2020/HS-ST
Ngày 16 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Quang.

Bà Dương Thị Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2020/HSST-QĐ ngày 03/7/2020 đối với bị cáo:

Đặng Bửu Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã TLĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ và bà Nguyễn Thị Tuyết M; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hồ Vĩ H, sinh năm 1973, nơi cư trú: 115 Lô A, chung cư L, Phường 17, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1955, nơi cư trú: Ấp T, xã TLĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Đỗ Bình L, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Ông Vũ Tấn Đ, sinh năm 1998. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/12/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) phối hợp với Công an phường Lái Thiêu tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Khi tổ tuần tra đến trước số nhà 23/4, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Đặng Bữu Đ điều khiển xe mô tô biển số 59M1- 424.30 chở theo Đỗ Bình L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Đ khai nhận bản thân có sử dụng ma túy và Đ lấy trong túi áo bên trái đang mặc của mình ra một 01 nắp nhựa màu xanh chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho lực lượng công an và khai nhận đó là ma túy của Đ nên lực lượng công an tiến hành lập biên bản, thu giữ, niêm phong tang vật, đưa Đ và L về trụ sở công an làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Đặng Bữu Đ là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/12/2019, Đ điều khiển xe mô tô biển số 59M1- 424.30 chở theo Đỗ Bình L đến gặp đối tượng tên Hoàng (không rõ nhân thân và lai lịch, khoảng 30 tuổi, nói giọng miền Nam) tại khu vực đường Trường Chinh, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh chơi. Lúc này Hoàng có lấy ma túy ra cho Đ và L cùng nhau sử dụng. Trước khi về Hoàng cho Đ một nắp nhựa màu xanh bên trong có chứa ma túy, Đ cất dấu số ma túy đó trong người. Việc Hoàng cho Đ ma túy L không biết do L đứng ở ngoài xe đợi Đ. Sau đó, Đ chở L về khu vực phường Lái Thiêu thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang như nêu trên.

Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) quyết định trưng cầu giám định đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương để tiến hành giám định số ma túy thu giữ của Đại.

Bản kết luận giám định số 915 ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: 01 nắp nhựa màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong, bên ngoài bì thư có chữ ký người bị bắt Đặng Bữu Đ, chữ ký cán bộ niêm phong Thái Ngọc T và hình dấu đỏ của Công an phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An có khối lượng: M = 2,2117 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 192/CT-VKS-TA ngày 14/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đặng Bữu Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Bữu Đ mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo. Đề nghị trả cho bà M xe mô tô biển số 59M1- 424.30.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải nên xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Xe mô tô biển số 59M1- 424.30 là của bà M mua lại của ông Hồ Vĩ H nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, bà M cho con là bị cáo Đặng Bữu Đ sử dụng nhưng không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên xin nhận lại xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/12/2019, tại khu vực khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bị cáo Đặng Bữu Đ thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt phạm tội quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Bản kết luận giám định số 915 ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: 01 nắp nhựa màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong, bên ngoài bì thư có chữ ký người bị bắt Đặng Bữu Đ, chữ ký cán bộ niêm phong Thái Ngọc T và hình dấu đỏ của Công an phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An có khối lượng: M = 2,2117 gam, loại Methamphetamine. Số ma túy này bị cáo tàng trữ để sử dụng, do đó hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, xét tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện sự ăn năn, hối cải nên cần cân nhắc áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ra sự nghiện ngập và mầm mống của các tệ nạn xã hội khác nhưng vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực

hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với Đỗ Bình L là người đi chung xe với bị cáo Đặng Bữu Đ nhưng không biết bị cáo Đ tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xem xét xử lý hình sự. Tuy nhiên, căn cứ Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng NGHIỆN ma túy của Trung tâm y tế thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) ngày 20/12/2019 xác định Lợi có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đỗ Bình L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Đối với đối tượng Hoàng đã có hành vi cho Đặng Bữu Đ ma túy, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không đủ thông tin về lai lịch địa chỉ nên đã có thông báo cho cơ quan Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 59M1 - 424.30 mà bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, qua điều tra xác định: Xe do ông Hồ Vĩ H đứng tên chủ sở hữu. Ông H đã bán lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết M vào năm 2017 nhưng không làm giấy tờ sang tên. Bà M là mẹ của bị cáo Đặng Bữu Đ, ngày 19/12/2019, bà M cho Đ sử dụng xe để đi công chuyện nhưng không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên xét trả lại xe cho bà Nguyễn Thị Tuyết M.

Đối với 01(một) bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 915/MT-PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 nắp nhựa màu xanh là vật chứng trong vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đặng Bữu Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đặng Bữu Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết M xe mô tô biển số 59M1 - 424.30.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 915/MT-PC09 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 nắp nhựa màu xanh. (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/6/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Bữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- CQCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ